

Bản án số: 27/2019/HS-ST.
Ngày 22/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Bà Trần Thị Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Hoàng Tùng – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở nhà Văn hóa thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm lưu động, vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn Q** - Sinh ngày: 09/7/1994; tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trịnh Văn N - Sinh năm 1969 và bà: Dương Thị T - Sinh năm 1968 (*Đã chết năm 2007*).

Bị cáo chưa đăng ký kết hôn, nhưng chung sống như vợ chồng với chị Lương Bích P - Sinh năm 1995, trú tại thôn S, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Bị cáo Trịnh Văn Q có 01 tiền sự, ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Đến ngày 23/4/2018, bị cáo chấp hành xong quyết định.

Nhân thân: Bị cáo Trịnh Văn Q có nhân thân xấu. Ngày 03/4/2019 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Lu, huyện Bảo

Thắng, tỉnh Lào Cai lập hồ sơ đưa vào Cơ sở cai nghiện số 1.

Bị cáo Trịnh Văn Q bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. (*Có mặt*).

Người bị hại: Anh Vi Văn K – Sinh năm 1975;

Chị Hoàng Thị M - Sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị M là anh Vi Văn K. Theo văn bản ngày 30/5/2019 (*Vắng mặt*).

Những người làm chứng: Chị Cao Thị T; bà Trần Thị T; bà Vũ Thị T; anh Vi Văn D; anh Hoàng Văn Q; anh Trần Đức N. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 03/4/2019, Trịnh Văn Q đi bộ từ nhà tại Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, theo đường liên thôn với mục đích tìm xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Vi Văn K ở cùng thôn, Trịnh Văn Q thấy không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định vào nhà anh Vi Văn K để trộm cắp tài sản. Trịnh Văn Q quan sát xung quanh rồi đi ra phía chuồng gà thì phát hiện có 01 chiếc xe đẩy xây dựng (Loại xe rùa), trên xe có 01 chiếc máy rửa xe nhãn hiệu NAKWA TAIWAN đang để ở trên nền xi măng trước cửa chuồng gà. Trịnh Văn Q đẩy chiếc xe rùa cùng chiếc máy rửa xe đi ra khỏi sân nhà anh Vi Văn K, đi theo đường liên thôn ra đường Quốc lộ 4E đến cơ sở thu mua sắt vụn của chị Cao Thị T ở thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Trịnh Văn Q gặp chị Cao Thị T hỏi “*Chị có mua sắt vụn không*”, chị Cao Thị T trả lời “*Có mua*”. Chị Cao Thị T hỏi những tài sản này của ai? Trịnh Văn Q trả lời “*Là của nhà em, em bán để đi Hải Phòng*”. Sau đó, Trịnh Văn Q và chị Cao Thị T cùng cân chiếc xe rùa và chiếc máy rửa xe và thỏa thuận giá mua bán chiếc xe rùa và chiếc máy rửa xe là 340.000VNĐ (*Ba trăm bốn mươi nghìn đồng*). Khi chị Cao Thị T đang đi lấy tiền trả cho Trịnh Văn Q, thì anh Vi Văn K và một số người dân đi tìm đã phát hiện, báo cho Công an xã Xuân Giao đến lập biên bản vụ việc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai kết luận: 01 máy rửa xe nhãn hiệu NAKWA TAIWAN có giá trị 2.465.000VNĐ; 01 chiếc xe đẩy xây dựng (Loại xe rùa) có giá trị 238.000VNĐ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.703.000VNĐ (*Hai triệu bảy trăm linh ba nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn Q khai nhận: Do nghiện chất ma túy, muốn có tiền mua ma túy để sử dụng, nên ngày 03/4/2019, bị cáo đã trộm cắp của gia đình anh Vi Văn K ở cùng thôn 01 chiếc máy rửa xe nhãn hiệu NAKWA TAIWAN để trên 01 chiếc xe đẩy xây dựng (Loại xe rùa), bị cáo đã đẩy chiếc xe rùa cùng chiếc máy rửa xe đến cơ sở thu mua sắt vụn của chị Cao Thị T để bán sắt vụn, cân chiếc xe rùa và chiếc máy rửa xe và thỏa thuận giá mua bán là 340.000VNĐ (*Ba*

trăm bốn mươi nghìn đồng). Khi mua bán chiếc xe rửa và chiếc máy rửa xe chị Cao Thị T hỏi và không biết là tài sản bị cáo trộm cắp để bán sắt vụn. Trong khi chị Cao Thị T đang đi lấy tiền trả cho bị cáo, thì bị anh Vi Văn K và Công an xã Xuân Giao đến bắt giữ. Quá trình điều tra bị cáo đã được thông báo kết luận định giá tài sản mà bị cáo trộm cắp, có tổng trị giá là 2.703.000VNĐ (Hai triệu bảy trăm linh ba nghìn đồng), bị cáo hoàn toàn nhất trí.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Lời khai nhận của bị cáo Trịnh Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03/4/2019, bị cáo Trịnh Văn Q lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Vi Văn K trong việc quản lý tài sản, đã lén lút trộm cắp của gia đình anh Vi Văn K 01 máy rửa xe nhãn hiệu NAKWA TAIWAN và 01 chiếc xe đẩy xây dựng (Loại xe rửa). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trịnh Văn Q đã chiếm đoạt của gia đình anh Vi Văn K là 2.703.000VNĐ (Hai triệu bảy trăm linh ba nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Bản thân bị cáo Trịnh Văn Q là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy đối với các bị cáo Trịnh Văn Q, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Trịnh Văn Q đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cũng cần coi đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo Trịnh Văn Q theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hành vi phạm tội của bị cáo và bản thân bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Trong vụ án này, có chị Cao Thị T là người thỏa thuận mua chiếc máy rửa xe và chiếc xe rửa do bị cáo Trịnh Văn Q trộm cắp, nhưng khi thỏa thuận mua bán tài sản, chị Cao Thị T không biết nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Cao Thị T. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[4] *Về vật chứng vụ án*: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 máy rửa xe nhãn hiệu NAKWA TAIWAN và 01 chiếc xe đẩy xây dựng (Loại xe rửa). Ngày 21/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Do đó về vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết,

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, sau khi nhận lại tài sản, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Vi Văn K không yêu cầu bị cáo Trịnh Văn Q phải bồi thường thiệt hại gì khác. Do đó, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bị cáo Trịnh Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giam 17/5/2019.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn Q phải chịu 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- THA dân sự;
- CA huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; HSTHA;
- Sở Tư Pháp;

(Đã ký)

Bùi Ngọc Thanh